

Số: 381/UBND-BC

Ayun Hạ, ngày 24 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
Tổng kết công tác thể dục thể thao năm 2021,
phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Phú Thiện.

Thực hiện Công văn số 309/VHTT-TH ngày 17/11/2021 của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Phú Thiện về việc báo cáo tổng kết công tác TDTT năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, UBND xã báo cáo một số nội dung như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

- Xã Ayun Hạ là một xã thuần nông, được thành lập theo Nghị định số 98/NĐ – CP ngày 15/9/2006 của Chính Phủ, tách ra từ xã IaKe. Gồm có 6 thôn, làng trong đó có 4 thôn, làng DTTS. Toàn xã có 1.508 hộ gia đình với 6.683 khẩu. Dân tộc thiểu số chiếm 54,19%, trong đó dân tộc Jarai chiếm 18,13% dân số toàn xã.

- Thuận lợi

Trong những năm qua, sự nghiệp phát triển TDTT trên địa bàn xã Ayun Hạ luôn được Cấp ủy, chính quyền các cấp luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện cho công tác phát triển sự nghiệp TDTT cùng với sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Phòng Văn hoá – Thông tin, Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao huyện và sự hưởng ứng nhiệt tình của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn tham gia, đóng góp vào sự các hoạt động TDTT trên địa bàn xã. được sự quan tâm của các cấp đã đền bù, giải phóng mặt bằng sân thể thao của xã.

- Khó khăn.

Hệ thống thiết chế thể thao từ xã đến các thôn, làng chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ, chưa tương xứng.

Kinh phí dành cho hoạt động thể dục, thể thao còn hạn hẹp chưa đáp ứng được việc tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cơ sở.

Việc triển khai chủ trương xã hội hóa TDTT còn gặp nhiều khó khăn.

Trong năm 2021 do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên các hoạt động thể dục thể thao tạm dừng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo đơn vị.

Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của UBND xã về việc ban hành kế hoạch tổ chức đại hội thể dục, thể thao xã Ayun Hạ lần thứ IV năm 2021.

Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 23/11/2020 của UBND xã về việc tổ chức và tham dự các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao năm 2021.

Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 03/11/2021 của UBND xã về việc triển khai toàn dân tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển tâm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Ayun Hạ.

2. Công tác xây dựng, tham mưu ban hành các đề án, văn bản về lĩnh vực thể dục thể thao để triển khai thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Chiến lược, Quy hoạch, Đề án, văn bản của Đảng, Nhà nước khác tại địa phương (ngành).

UBND xã đã ban hành Quyết định phát triển TDTT trên địa bàn xã đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Công tác phát triển sự nghiệp:

- Về TDTT cho mọi người

Thể dục, thể thao trong nhà trường, các trường tổ chức tốt các buổi thể dục giữa giờ, các nội dung môn thể dục, thành lập câu lạc bộ cầu lông, bóng đá theo Thông tư 48 của Bộ giáo dục.

Trong năm tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao xã Ayun Hạ lần thứ IV năm 2021 thu hút trên 250 Vận động viên của các đơn vị Khối cơ quan đứng chân trên địa bàn xã, khối giáo dục xã, các thôn Thanh Thượng, Sơn Bình, Thanh Hà, Đoàn Kết, Plei Oi, Plei Ring Đáp và trên 1.000 cổ động viên tham dự và cổ vũ cho Đại hội. Qua Đại hội lồng ghép Tổ chức ngày chạy OlymPic vì sức khỏe toàn dân năm 2021.

Thể thao người khuyết tật chưa tổ chức, cơ sở vật chất không đảm bảo.

- Về phát triển cơ sở vật chất TDTT. Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã đã được quy hoạch với tổng diện tích 9,173,5m² (trong đó đất nhà Văn hóa 3.612,0m, đất Khu thể thao 5.561,5m), 6/6 thôn, làng có khu thể thao.

- Về xã hội hóa, phát triển kinh tế thể thao năm 2021 nhận tài trợ cho Đại hội TDTT xã lần thứ IV bằng hiện vật và hiện kim là 9.740.000 cụ thể¹.

¹ Xí nghiệp thủy nông đầu mối kênh chính Ayun Hạ 1.000.000đ; Chi nhánh điện TTC Nhà máy điện Ayun Hạ 1.000.000đ; Công ty TNHH một thành viên Linh Trang Phú Thiện

- Về hợp tác quốc tế thể dục thể thao.
- Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về thể dục thể thao không có.
- Các mặt công tác khác:

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được

- Trong năm qua, công tác quản lý nhà nước về thể dục, thể thao được quan tâm triển khai, thực hiện. Các hoạt động sự nghiệp TDTT của xã đều được quan tâm, chú trọng phát triển; đã tổ chức Đại hội TDTT xã lần thứ IV năm 2021, qua đó khẳng định sự quan tâm và tạo mọi điều kiện của Cấp ủy, chính quyền cấp xã cho công tác phát triển sự nghiệp thể dục thể thao; thu hút đông đảo VĐV, quần chúng Nhân dân tham gia, ủng hộ.

- Số người luyện tập TDTT thường xuyên, số gia đình thể thao được duy trì, các hoạt động TDTT thường xuyên được tổ chức, việc tổ chức Đại hội TDTT các cấp được tổ chức quy mô đảm bảo theo sự chỉ đạo của cấp trên.

2. Hạn chế, tồn tại

- Hầu hết về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho thể thao của xã và của các thôn làng chưa đáp ứng được yêu cầu và nhu cầu tập luyện của Nhân dân cũng như phục vụ cho các giải thi đấu thể thao cấp xã. Kinh phí phân bổ của các cấp dành cho TDTT còn thấp so với mặt bằng chung.

- Các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao quần chúng còn nặng tính phong trào, chưa tổ chức được các lớp huấn luyện, bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho các VĐV, do vậy chưa có nhiều VĐV tham gia các giải thi đấu thể thao thành tích cao cấp tỉnh. Công tác xã hội hoá TDTT còn nhiều khó khăn.

- Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-1 nên chưa tổ chức giải bóng đá mini và lễ phát động toàn dân luyện tập môn bơi, phòng chống đuối nước; các hoạt động thể trong nhân dân bị hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương còn coi nhẹ công tác phát triển TDTT.

1.000.000đ; Công ty TNHH một thành viên Đức Phong Gia Lai hỗ trợ trang phục thể thao trị giá 2.200.000đ; HTX Nông nghiệp đoàn kết 1.000.000đ; HTX Thủy sản 1.000.000đ; HTX Nông nghiệp & Du lịch Phú Vượng 500.000đ; Tạp hóa Thu Hà 2 tài trợ toàn bộ nước uống và nước Revive trị giá 1.340.000đ; hiệu thuốc tây Mai Trâm tài trợ C sủi chống say nắng và thuốc xịt khi bị chấn thương trị giá 300.000đ; Nhà hàng hữu Sâm tài trợ 7 bộ khung rạp trị giá 1.400.000đ.

+ Công tác tuyên truyền chưa thực sự sâu rộng, hiệu quả nên còn một bộ phận cán bộ, người dân chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc phát triển sự nghiệp và luyện tập thể dục, thể thao.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Nguồn lực đầu tư cho thiết chế thể thao còn hạn chế, chủ yếu từ ngân sách nhà nước, huy động xã hội hóa còn hạn chế.

+ Đội ngũ trọng tài, cộng tác viên chưa được đào tạo bài bản, không thường xuyên làm nhiệm vụ nên trong quá trình thi đấu thực tế còn gặp nhiều lúng túng.

+ Mức chi cho các đối tượng tham gia các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao quần chúng còn thấp chưa khuyến khích được nhiều VĐV tham gia các giải đấu và bồi dưỡng năng khiếu thể thao.

4. Những bài học kinh nghiệm.

- Cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác thể dục, thể thao. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác thể dục, thể thao.

- Đổi mới công tác quản lý TDTT, phát huy xã hội hoá, huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ để tổ chức các hoạt động TDTT.

- Áp dụng linh hoạt các cơ chế chính sách cũng như việc quy hoạch, xây dựng khu văn hoá - thể thao phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Phân định cụ thể về thời gian, ưu tiên đầu tư xây dựng những khu vực trọng tâm, trọng điểm, xây dựng thiết chế văn hoá - thể thao gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. Phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu:

- Hướng dẫn các thôn, làng tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và các giải thể thao góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về vị trí, vai trò, tác dụng của tập luyện thể dục thể thao trong việc nâng cao sức khỏe, thể lực, giáo dục đạo đức, ý chí, nhân cách, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

- Thông qua Cuộc vận động nhằm vận động nhân dân tự chọn cho mình môn thể thao phù hợp để tập luyện và tạo thói quen hoạt động, vận động hợp lý suốt đời để nâng cao sức khỏe, thể chất vì mục tiêu: “Mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là cả nước mạnh khỏe”, “Dân cường thì Quốc thịnh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn.

II. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Phát huy vai trò tự quản, tính sáng tạo của cộng đồng dân cư trong triển khai tổ chức Cuộc vận động, lấy khu dân cư, trường học là địa bàn chính để triển khai các hoạt động TDTT đồng thời là cơ sở để đề ra nội dung, tiêu chí và đánh giá hiệu quả của công tác TDTT; phát huy trách nhiệm trong công tác hướng dẫn, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung và chỉ tiêu của Cuộc vận động.

- Triển khai, tổ chức thực hiện các giải thể thao phải đảm bảo thiết thực, chất lượng và hiệu quả; việc đánh giá kết quả phải thực chất, khách quan, tạo động lực thúc đẩy các phong trào thi đua; ghi nhận và kịp thời khen thưởng những đóng góp tích cực của các tổ chức, cá nhân các cấp trong tổ chức thực hiện công tác TDTT.

III. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Số người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đến năm 2022 đạt tỷ lệ trên 26%.

2. Số gia đình luyện tập thể dục thể thao đến năm 2022 đạt tỷ lệ trên 18%.

3. Thể dục, thể thao trường học:

- Phần đầu trên 90% học sinh đạt chuẩn về tiêu chuẩn rèn luyện thân thể năm 2022.

- 100% trường THCS có câu lạc bộ thể dục, thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa đến năm 2022 đạt từ 75% -80%.

- Số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đến năm 2022 đạt trên 80%.

IV. Giải pháp thực hiện:

1. Giải pháp

*** Nhóm giải pháp về kinh phí đầu tư xây dựng, kinh phí tổ chức hoạt động:**

- Đầu tư của Nhà nước:

+ Ngân sách Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện chuyên dùng, đào tạo cán bộ và đáp ứng một phần chi phí duy trì hoạt động đối với Trung tâm Văn hóa theo quy định tại Điểm a, Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010.

+ Đối với Nhà văn hóa - Khu thể thao ở thôn, ngân sách địa phương hỗ trợ tùy theo tình hình thực tế của địa phương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao ở cơ sở gắn với mở rộng dịch vụ và thị trường:

+ Huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội, các đoàn thể, Nhân dân để xây dựng và tổ chức hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đặc biệt là các Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ở thôn, Khu vui chơi giải trí, Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

+ Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh các dịch vụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí trong các thiết chế văn hóa, thể thao đã được Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật.

*** Nhóm giải pháp về quy hoạch, đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ:**

- Phối hợp cấp có thẩm quyền xây dựng kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đảm bảo chế độ, chính sách đối với cán bộ hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở;

- Cấp huyện quan tâm triển khai tập huấn cho các thôn, làng trong công tác quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.

*** Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước:**

- Vận dụng có hiệu quả hệ thống văn bản pháp luật, quy chế đối với hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở;

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, công tác tuyên truyền vận động các ngành, các cấp, các đoàn thể xã hội.

*** Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở:**

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động văn hóa, thể thao gắn với nhu cầu của người dân; tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ đối với hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn, làng và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa";

- Tập trung tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phù hợp với đặc điểm, truyền thống của mỗi cộng đồng dân tộc, các nhóm đối tượng người dân; thu hút người dân tham gia hoạt động;

- Nâng cao hiệu quả các hội thi, hội diễn, các ngày hội văn hóa, thể thao; các hoạt động tuyên truyền, giáo dục; xây dựng, phát triển hệ thống các câu lạc bộ văn hóa, thể thao cơ sở.

- Hỗ trợ kinh phí cho các thôn, làng tự tổ chức các hoạt động theo quy định.

2. Đề xuất UBND huyện

- Quan tâm kiến nghị cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí hoạt động đối với Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã và Nhà văn hóa – Khu thể thao thôn, làng.

- Mở lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và quản lý cho cán bộ các thôn, làng.

- Phân bổ kinh phí đầu tư xây dựng các phòng chức năng trong Trung tâm VH-TT xã.

- Phân bổ kinh phí bổ sung diện tích đất sân vận động và hệ thống tường rào, thoát nước theo quy định.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác TDTT năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. UBND Ayun Hạ Báo cáo Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Phú Thiện theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c CT và PCT UBND xã (báo cáo);
- Lưu: VT, cvT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Rmah Thuyn

Phụ lục

I. HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ TDTT NĂM 2021:

1. Số liệu thống kê Theo Thông tư số 01/2019/TT-BVHTTDL ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng (BIỂU MẪU 1 KÈM THEO):

- Số người tập thể dục, thể thao thường xuyên.
- Số gia đình thể thao.
- Số cộng tác viên thể dục, thể thao.
- Số câu lạc bộ thể dục, thể thao.
- Số công trình thể thao.
- Số giải thể thao tổ chức hàng năm.

2. Số liệu thống kê theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Thông tư số 04/2015/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với cơ quan quản lý về Văn hóa, Gia đình và Thể dục thể thao thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Số lượng vận động viên, trọng tài, huấn luyện viên (*kèm theo Biểu số 4105*).
- Số giải thể thao tổ chức tại Việt Nam (*kèm theo Biểu số 4106*).
- Số huy chương thi đấu thể thao quốc tế (*kèm theo Biểu số 4107A và 4107B*).
- Số huy chương thi đấu quốc gia (*kèm theo Biểu số 4108*).
- Diện tích đất dành cho thể dục, thể thao (*kèm theo Biểu số 4111*).
- Chi cho hoạt động sự nghiệp thể dục thể thao (*kèm theo Biểu số 4112*).

II. SỐ LIỆU CHUYÊN NGÀNH NĂM 2021:

1. Tổng số các lớp do địa phương tổ chức:
2. Các môn thể thao mũi nhọn của địa phương:
3. Số lượng Câu lạc bộ bóng đá, số lượng hội viên:
4. Số lượng cán bộ, trọng tài tham gia các tổ chức thể thao:

BIỂU MẪU 1: THỐNG KÊ ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO TDTT QUẦN CHÚNG

T	Nội dung	Chỉ số năm liền trước năm đánh giá	Chỉ số năm đánh giá	Chỉ số phần đầu năm đánh giá	Tỷ lệ so sánh	
(a)	(b)	(c)	(d)	(đ)	(e) = (d)-(c)	(g) = (d):(đ) x 100(%)
I	Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên					
1.1	Tổng số dân trên địa bàn	6062	6683	6683	621	
1.2	Tổng số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên	1350	1500	1500	150	100
1.3	Tỷ lệ % = (Tổng số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên/ tổng số dân trên địa bàn) x 100 (%)	22,4	22,5	22,5	0,1	100
II	Số gia đình thể thao					
2.1	Tổng số hộ gia đình trên địa bàn	1471	1508	1508	37	
2.2	Tổng số gia đình thể thao	245	260	260	15	100
2.3	Tỷ lệ % = (Tổng số gia đình thể thao/ tổng số hộ gia đình trên địa bàn) x 100 (%)	16,6	17,2	17,2	0,6	100
III	Số cộng tác viên thể dục, thể thao					
3.1	Tổng số cộng tác viên thể dục, thể thao thực hiện nhiệm vụ được giao	0	0	0	0	
3.2	Tỷ lệ % = (tổng số cộng tác viên thể dục, thể thao/ tổng số dân trên địa bàn) x 100 (%)	0	0	0	0	

IV	Số câu lạc bộ thể thao					
4.1	Tổng số câu lạc bộ thể thao cơ sở ở khu dân cư	6	6	6		
4.2	Tổng số câu lạc bộ thể thao cơ sở ở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	0	0	0	0	
4.3	Tổng số cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn.	0	0	0	0	
4.4	Tổng số câu lạc bộ thể thao cơ sở và cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn (tổng các mục 4.1; 4.2 và 4.3)	0	0	0	0	
V	Số công trình thể thao					
5.1	Tổng số nhà tập luyện, nhà thi đấu thể thao (tổng các mục 5.1.1 và 5.1.2)					
5.1.1	Tổng số nhà tập luyện, thi đấu thể thao đa năng	0	1	1	1	
5.1.2	Tổng số nhà tập luyện, thi đấu thể thao đơn môn	0	0	0	0	
5.2	Tổng số bể bơi (tổng các mục 5.2.1; 5.2.2 và 5.2.3)	0	1	1	1	
5.2.1	Tổng số bể bơi có chiều dài 50 mét	0	0	0	0	
5.2.2	Tổng số bể bơi có chiều dài 25 mét	0	1	1	1	
5.2.3	Tổng số các loại bể bơi khác	0	0	0	0	
5.3	Tổng số sân tập luyện, thi đấu thể thao ngoài trời (tổng các mục 5.3.1; 5.3.2; 5.3.3; 5.3.4; 5.3.5; 5.3.6; 5.3.7 và 5.3.8)	6	7	7	7	
5.3.1	Tổng số sân vận động có khán đài	0	0	0	0	
5.3.2	Tổng số sân vận động không khán đài	0	1	1	1	

5.3.3	Tổng số sân bóng đá mi ni	4	4	4	4	
5.3.4	Tổng số sân bóng chuyền	2	2	2	2	
5.3.5	Tổng số sân bóng rổ	0	0	0	0	
5.3.6	Tổng số sân cầu lông	0	0	0	0	
5.3.7	Tổng số sân quần vợt	0	0	0	0	
5.3.8	Tổng số các loại sân tập luyện, thi đấu thể thao khác	0	0	0	0	
5.4	Tổng số công trình thể thao đang sử dụng cho hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn (tổng các mục 5.1; 5.2 và 5.3)	7	10	10	10	
VI	Số giải thể thao tổ chức hàng năm					
6.1	Tổng số giải thể thao quần chúng do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tổ chức:	2	1	1	1	
6.2	Tổng số giải thể thao quần chúng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức					
6.3	Tổng số giải thể thao quần chúng do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, đơn vị lực lượng vũ trang và các tổ chức khác tổ chức					
6.4	Tổng số giải thể thao quần chúng được tổ chức trên địa bàn (tổng các mục 6.1; 6.2 và 6.3)					